TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đức Thọ
Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Bà Nguyễn Thị Thủy
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:116/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lương Thị Thanh Th**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Phường H, quận N, tp Đà Nẵng.
- *Bị đơn:* Ông **Hồ Văn Hải**, sinh năm 1975
Địa chỉ: Xã H, huyện Hòa V, tp Đà Nẵng.

(nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Thị Thanh Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng vào tháng 12 năm 2009, theo Giấy chứng nhân kết hôn số: 151, ngày 25 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn, bà và ông H sống tại tổ 13, thôn B, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không chịu đi làm, thường xuyên nhậu say về đánh đập vợ con. Hai vợ chồng không còn sống chung với nhau, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà Th nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về quan hệ con chung: Bà Th xác nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông H có 02 con chung tên Hồ Thanh Th, sinh ngày 19/01/2011 và Hồ Thanh Tr, sinh ngày 20/4/2012. Ly hôn, bà Th có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Th xác nhận không có.

** Bị đơn ông Hồ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai, quá trình hòa giải ông H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà Lương Thị Thanh Th về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa ông và bà Th không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Trong lúc ông đang đi làm, các con đang đi học ở trường bà Th đến trường xin phép đón các cháu về để dẫn đi khám bệnh nhưng bà Th dẫn các con đi khỏi nhà mà không nói gì với ông. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th.

- Về quan hệ con chung: Ông H xác nhận vợ chồng có 02 con chung như bà Th trình bày là đúng. Ly hôn, ông H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thanh Th và Hồ Thanh Tr, yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác nhận không có.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật như không tham gia phiên tòa ngày hôm nay mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Lương Thị Thanh Th, xử cho bà Lương Thị Thanh Th được ly hôn với ông Hồ Văn H là phù hợp với Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử giao hai cháu Hồ Thanh Th, sinh ngày 19/01/2011 và con Hồ Thanh Tr, sinh ngày 20/4/2012 cho bà Lương

Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà Th không yêu cầu ông Hồ Văn H cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa bà Lương Thị Thanh Th và ông Hồ Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thanh Th và ông Hồ Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhân kết hôn số: 151, ngày 25 tháng 12 năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống giữa bà Lương Thị Thanh Th và ông Hồ Văn H xảy ra mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được nên bà Th làm đơn xin ly hôn với ông H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Lương Thị Thanh Th và ông Hồ Văn H hòa giải tìm tiếng nói chung, đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, bà Lương Thị Thanh Th vẫn kiên quyết xin ly hôn, ông Hồ Văn H đã được triệu hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến, tuy nhiên quá trình hòa giải ông H thừa nhận giữa ông và bà Th có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông và bà Th không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống; hai vợ chồng không còn sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th. Theo biên bản xác minh ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H được UBND xã H xác nhận thì bà Th và ông H hiện nay không còn sống chung với nhau, hai cháu Th, Tr sống với bà Th, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông H là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, xử cho bà Th được ly hôn với ông H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình tố tụng, bà Th và ông H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông H có 02 con chung tên Hồ Thanh Th, sinh ngày 19/01/2011 và Hồ Thanh Tr, sinh ngày 20/4/2012. Ly hôn, cả bà Th và ông H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà Th không yêu câu ông H cấp dưỡng nuôi con, ông H yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hai cháu Th và Tr đều là con gái, đã trên 7 tuổi có bản khai xin được ở với mẹ. Theo bà Th khai sau khi bà và ông H không sống chung với nhau bà đưa hai

con đến quận N, thành phố Đà Nẵng sinh sống, sau đó bà đưa hai con về ở với bà ngoại (mẹ ruột bà Th) tại Quảng Ngãi cho đến nay, bà Th công việc ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng hai con nên bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với ông H vắng mặt tại phiên tòa nên yêu cầu được quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không có cơ sở xem xét. Vì vậy, cần xử giao cháu Hồ Thanh Th, sinh ngày 19/01/2011 và Hồ Thanh Tr, sinh ngày 20/4/2012 cho bà Lương Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét tại bản án, vì vậy ông Hồ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình tố tụng, bà Lương Thị Thanh Th và ông Hồ Văn H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lương Thị Thanh Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04080 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Thanh Th về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Hồ Văn H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lương Thị Thanh Th được ly hôn với ông Hồ Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Hồ Thanh Th, sinh ngày 19/01/2011 và con Hồ Thanh Tr, sinh ngày 20/4/2012 cho bà Lương Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng; ông Hồ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lương Thị Thanh Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 04080 ngày 09 tháng 11 năm 2021của Chi cục thi hành án Dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Lương Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ